Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 7312.10

Mã HS	7312.10
Mô tả hàng hóa	Dây bện tao, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện / - Dây bện tao, thừng và cáp:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	05/11/2026 14:56:02
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/731210/

5 dòng thuế thuộc 7312.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7312.10.10	Dây bện tao, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện / - Dây bện tao, thừng và cáp: / - - Cuộn dây bện tao kiểu bọc, dây tao dẹt và dây cáp chống xoắn(1) (SEN)	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
7312.10.20	Dây bện tao, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện / - Dây bện tao, thừng và cáp: / - - Loại được phủ, mạ hoặc tráng bằng đồng thau và có đường kính không quá 3 mm	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
7312.10.30	Dây bện tao, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện / - Dây bện tao, thừng và cáp: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng nhôm	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
7312.10.91	Dây bện tao, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện / - Dây bện tao, thừng và cáp: / - - Loại khác: / - - - Dây thép bện tao cho bê tông dự ứng lực	kg	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
7312.10.99	Dây bện tao, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện / - Dây bện tao, thừng và cáp: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.